**TUẦN 25** **Thứ Hai ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**BÀI 14: ANH EM MỘT NHÀ**

**BÀI ĐỌC 1: RỪNG GỖ QUÝ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần HS dễ đọc sai: ông lão, nàng tiên, nào ngờ, quay lại, nằn nì, túp lều, gieo trồng, đồi trọc,.... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài đọc: nằn nì, đồi trọc.

- Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Khuyên mọi người trồng cây gây rừng.

- Trả lời được câu hỏi Để làm gì?; đặt được câu khiến.

1.2. Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích những chi tiết thú vị và những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

-Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm đoàn kết dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động.** | |
|  | - GV chia sẻ, trao đổi với HS về các dân tộc ở Việt Nam  - Mỗi tấm ảnh dưới đây thể hiện hoạt động hoặc trang phục của một dân tộc ở Việt Nam. Hãy nói điều mình thích trong một tấm ảnh.  Screenshot_20220721-082411_Chrome.jpg  - Kể thêm tên một số dân tộc khác ở Việt Nam mà em biết.  Nếu HS không nói được thêm, GV có thể giới thiệu nhanh tên và hình ảnh một số dân tộc của Việt Nam.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét  - HS kể thêm tên một số dân tộc khác ở Việt Nam mà các em biết. VD: Chơ-ro, Cơ Lao, Gia-rai, Hà Nhì, Hoa, Mường, Tày, Nùng, ... |
| **40’** | **2. Hình thành kiến thức** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mở nhé*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *tiếc ngẩn ngơ.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *mở ra đấy*  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *cũng vậy.*  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *ông lão, nàng tiên, nào ngờ, quay lại, nằn nì, túp lều, gieo trồng, đồi trọc,…*  -Luyện đọc câu: Nào ngờ,/ nắp hộp vừa hé mở thì bao nhiêu cột gỗ,/ ván gỗ tuôn ra ào ào,/ rồi lao xuống suối,/ trôi đi mất.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ông lão mơ thấy nàng tiên cho ông thứ gì trong chiếc hộp thứ nhất?  + Câu 2: Qua chi tiết cột gỗ, ván gỗ nhanh chóng trôi tuột đi, câu chuyện muốn nói lên điều gì? Chọn ý đúng:  a) Vội vàng sẽ không mang lại kết quả tốt.  b) Cột gỗ, ván gỗ ông lão thấy chỉ là giấc mơ.  c) Chỉ chặt cây có sẵn thì bao nhiêu gỗ cũng hết.  + Câu 3: Vì sao nàng tiên trong giấc mơ nói rằng thứ đựng trong chiếc hộp thứ hai quý hơn nhiều?    + Câu 4: Câu chuyện này khuyên ta điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài khuyên mọi người trồng cây gây rừng.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông lão mơ thấy nàng tiên cho ông một chiếc hộp chứa toàn cột gỗ, ván gỗ.  + Ý đúng là c) Chỉ chặt cây có sẵn thì bao nhiêu gỗ cũng hết.  + Vì chiếc hộp đó đựng hạt cây, biết trồng cây sẽ có gỗ dùng mãi. Còn chiếc hộp thứ nhất chỉ có gỗ, dùng sẽ hết ngay.  + Câu chuyện khuyên ta trồng cây gây rừng.  1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS nêu lại ND |
| **20’** | **3. Hoạt động luyện tập** | |
|  | ***Bài 1. Dựa vào nội dung bài tập đọc, trả lời câu hỏi:***  a) Ông lão đi tìm gỗ để làm gì?  b) Để có gỗ dùng lâu dài, chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***Bài 2. Hãy nói lời ông lão khuyên các con ( hoặc dân làng) trồng cây.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  a) - HS 1: Ông lão đi tìm gỗ để làm gì?  –HS 2: Ông lão đi tìm gỗ để làm nhà.  b)- HS 2: Để có gỗ dùng lâu dài, chúng ta cần làm gì?  – HS 1: Để có gỗ dùng lâu dài, chúng ta phải trồng thật nhiều cây / cần tích cực trồng cây gây rừng /...  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - a) Khuyên các con:  + Các con hãy tìm thêm hạt cây về trồng đi!  + Các con hãy trồng nhiều cây để cỏ gỗ dùng khi cần.  + Các con phải trồng rừng để hạn chế lở đất.  b) Khuyên dân làng:  + Các ông bà hãy tìm thêm hạt cây để trồng thật nhiều cây vào nhé!  + Bà con hãy trồng nhiều cây để không khí được mát lành!  + Bà con hãy trồng cây gây rừng để có gỗ làm nhà, đóng bàn ghế! |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số hoạt động trồng cây, trồng rừng.  + GV nêu câu hỏi: việc trồng cây, gây rừng có ích lợi gì?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

**Thứ Hai ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 16: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Trình bày được một số trạng thái cảm xúc có lời hoặc có hại đối với cơ quan tuần hoàn.

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | - GV mời HS đưa sản phẩm đã làm (sơ đồ tuần hoàn máu) đã học ở tiết trước để khởi động bài học.  + GV nhận xét từng em, tuyên dương, khen thưởng cho những học sinh làm đẹp, đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương chung bài về nhà.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nộp sản phẩm.  - HS lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **15’** | **2. Hình thành kiến thức** | |
|  | **Hoạt động 1. Tìm hiểu về ảnh hưởng của trạng thái cảm xúc đối với cơ quan tuần hoàn (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ 4 bức tranh thể hiện các cảm xúc khác nhau và yêu cầu HS quan sát.  - GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, sau đó đại diện nhóm trả lời: *“Theo em, trạng thái cảm xúc nào dưới đây có lợi hoặc có hại đối với cơ quan tuần hoàn? Vì sao?”.*    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *“Kể thêm một số trạng thái cảm xúc có lời hoặc có hại đối với cơ quan tuần hoàn”.*  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát 4 bức tranh.  - HS chia nhóm 2 thảo luận và cử đại diện trả lời.  + Cảm xúc có lợi đối với cơ quan tuần hoàn: vui vẻ (hình 1); thoải mái (hình 4). Vì người sống thoải mái, có suy nghĩ tích cự sẽ cải thiện được khả năng phòng chống bệnh tật, ít có nguy cơ mắc bệnh tim, mạch.  + Cảm xúc không có lợi đối với cơ quan tuần hoàn: tức giận (hình 2); lo lắng (hình 3). Vì cảm xác tức giận và lo lắng nếu xảy ra thường xuyên sẽ ảnh hưởng không tốt đến tất cả các cơ quan của cơ thể, làm tim đập nhanh, mạnh, về lâu dài sẽ dẫn đến đau tim.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Một số HS trả lời:  + Một số cảm xúc có lợi khác: hài lòng, yêu thương, trân trọng, thích thú,...  + Một số cảm xúc có hại: buồn, sợ hãi, chán ghét,...  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
|  | **Hoạt động 2: Tìm hiểu về ảnh hưởng của một số việc làm đối với cơ quan tuần hoàn. (Làm việc nhóm 2).**  **-** GV chia sẻ 4 bức tranh nói về những việc cần làm và cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn và yêu cầu HS quan sát.  - GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, sau đó đại diện nhóm trả lời: *“Hãy nói về những việc cần làm hoặc cần tránh để bảo vệ cơ qian tuần hoàn trong những hình dưới đây”.*    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát 4 bức tranh.  - HS chia nhóm 2 thảo luận và cử đại diện trả lời.  + Các việc cần làm để bảo vệ cơ quan tuần hoàn: thường xuyên vận động vừa sức (hình 1); chơi thể thao vừa sức (hình 3); tắm gội thường xuyên (hình 4).  + Việc cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn”ngồi lâu.  - HS nhận xét ý kiến của bạn. |
| **10’** | **3. Luyện tập***:* | |
|  | - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp trả lời câu hỏi:  *“1. Kể thêm một số việc làm để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.*  *2. Em đã thực hiện những việc làm nào để bảo vệ cơ quan tuần hoàn?*  *3. Em cần thay đổi thói quen nào để bảo vệ cơ quan tuần hoàn?”.*  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận:  “*Khi ta vận động mạnh như tập thể dục, thể thao, làm việc tay chân, ... thì nhịp đập của tim và mạch nhanh hơn bình thường. Tuy nhiên, nếu ta vận động hoặc làm việc quá sức, tim có thể bị mệt, hại cho sức khỏe. Tuy nhiên, nếu ta lười vận động, thường xuyên ngồi lâu một chỗ, tim sẽ không có cơ hội luyện tập. Khi ta đột nhiên di chuyển nhanh, cơ thể cần nhiều ô-xi và chất dinh dưỡng, tim không xử lí kịp để bơm máu đi đến các bô phận của cơ thể, lâu lâu huyết áp tăng dẫn đếnnguy cơ đột quỵ, nhồi máu cơ tim,...*  *Việc tắm rửa thường xuyên sẽ giúp mạch máu lưu thông tốt, có lợi cho sức khỏe tim mạch.”* | - Một số cặp suy nghĩ, thảo luận trả lời.  - Đại diện một số nhóm trả lời theo ý kiến đã thống nhất. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | - GV tổ chức cho cả lớp thực hành ghi những cảm xúc, việc làm bảo vệ và không bảo vệ cơ quan tuần hoàn vào sổ tay.  - GV hướng dẫn HS trang trí thêm bằng cách vẽ, dán ảnh vào bài viết của mình.  - GV cho HS chia sẻ với cả lớp về bài viết của mình.  - GV đánh giá, nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ bài viết với người thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 77: EM VUI HỌC TOÁN (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành vẽ trang trí hình tròn, vẽ đường tròn không cần dùng compa.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Quan sát hình và trả lời các dạng hình khối nào:  Coca lon 320ml Alee Gourmet Mart Bán Quả địa cầu hành chính phi 30 chỉ 96.000₫ | Hàng Đồ Chơi Hình ảnh Chơi Vector Xúc Xắc Thiết Lập Minh Họa 3d Thực Tế Của Hai Con Súc  Sắc Trắng Với Bộ Xúc Xắc Trò Chơi Bóng PNG , Clip Xúc Xắc, Xúc Làm bể cá cảnh cần những gì? Những thứ KHÔNG THỂ THIẾU !!!  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Lon coca: hình khối trụ  + Quả địa cầu: hình khối cầu.  + Con xúc xắc: hình khối lập phương  + Bể cá: Hình khối hộp chữ nhật.  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Luyện tập***:* | |
|  | **\*Hoạt động: Vẽ đường tròn mà không dùng compa. (Làm việc nhóm)**  **-** GV mời HS quan sát tranh và thảo luận về vẽ đường tròn lớn trên sân trường mà không dùng compa.    + Tranh vẽ gì:  + Làm thế nào để các bạn vẽ được hình tròn to trên sân trường?  - GV hướng dẫn các vẽ  + Tâm của hình tròn là một điểm có thể xác định được bằng cách dùng một cái cọc (như trong hình vẽ ban nam đang đứng), bán kính hình tròn có thể dùng một sợi dây một buộc vào cái cọc làm tâm, một đầu kia buộc vào 1 thanh gỗ hoặc một que củi. Một bạn giữ cọc ở tâm cố dịnh, một ban cầm que củi/gỗ kéo dài căng và di chuyển 1 vòng quanh cọc. Đầu que củi/thanh gỗ vạch lên đất một đường tròn.  - GV yêu cầu hs vẽ 1 đường tròn trên nên đất với bán kính tùy thích,  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát tranh và thảo luận.    - 2 bạn nhỏ đang chơi ở cái sân rất rộng và hai bạn đang vẽ một đường tròn to.  - Thảo luận về nêu cách vẽ.  - HS lắng nghe.  - Thành viên các nhóm thay phiên nhau vẽ đường tròn theo kích thước tùy chọn.  - Các nhóm nhận xét nhóm khác. |
| **15’** | **3. Vận dụng.** | |
|  | **A, Quan sát tranh và nhận xét cách ước lượng của 2 bạn nhỏ dưới đây.**  - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh.  - YC HS trả lời.    - GV nhận xét.  b, Quan sát tranh rồi ước lượng số gam hạt sen trong mỗi lọ.    - GV nhận xét.  c, Quan sát tranh rồi ước lượng mỗi bình sau chứa khoảng bao nhiêu lít nước.    - GV nhận xét, tuyên dương  - HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh.  - HS trả lời.  + Dựa vào vạch chia sẵn ở lọ thứ nhất 3000 hạt, bạn Thảo ước lượng lọ A có khoảng 2000 hạt.  + Dựa vào lọ có sẵn 3000 hạt bạn Huy thấy lọ B nhiều hơn và ước lượng được 4000 hạt.  - HS quan sát tranh và ước lượng.    + Lọ thứ hai gấp 2 lần lọ thứ nhất: 240g  + Lọ thứ ba gấp 3 lần lọ thứ nhất:  360g  - HS lắng nghe.  + Bình thứ hai giảm 1 nửa so với bình thứ nhất: 10*l*  + Bình thứ ba giảm 1 nửa so với bình thứ hai: 5*l*  - HS nêu. |
|  |  | |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 1: ÔN CHỮ VIẾT HOA: T, V**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ Ôn luyện cách viết các chữ hoa T, V cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua BT ứng dụng:

+ Viết tên riêng: Trà Vinh.

+ Viết câu ứng dụng: Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu truyền thống nhân ái tốt đẹp của dân tộc Việt Nam: mọi người luôn yêu thương, đoàn kết, sẵn sàng đùm bọc nhau.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái (tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc; yêu quý mọi người, sống đoàn kết với mọi người, sẵn sàng giúp đỡ người khác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS hát hoặc đọc thơ, tục ngữ, ca dao về việc trồng, chăm sóc bảo vệ cây xanh  để khởi động bài học.  + GV nhận xét, tuyên dương.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát, đọc thơ.  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **2. Hình thành kiến thức** | |
|  | **Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa T, V ( chữ V, GV giới thiệu 2 mẫu chữ).  Hướng dẫn viết chữ T hoa (Tập viết lớp 2 - Tuần 23) - YouTube Chính tả: Chữ hoa: V, X  - GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ T, V  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: ***Trà Vinh***  - GV giới thiệu: Trà Vinh là một tỉnh miền Nam của nước ta. Ở Trà Vinh, nhiều dân tộc anh em (như Kinh, Khmer, Hoa,...) chung sống đoàn kết. Nơi đây có nhiều ngôi chùa của đồng bào Khmer mang kiến trúc rất độc đáo. Những lễ hội mang đậm nét văn hoá dân tộc thường xuyên được tổ chức ở Trà Vinh, trong đó có lễ hội Cúng Trăng với hội đua ghe ngo nổi tiếng  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng: ***Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.***  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu ca dao trên.  - GV nhận xét bổ sung: câu ca dao khuyên mọi người sống trên cùng một mảnh đất thương yêu nhau, đoàn kết, giúp đỡ nhau.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa T, V  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Trà Vinh.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con:  *Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **3. Luyện tập***.* | |
|  | - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ T, V  + Luyện viết tên riêng: Trà Vinh  + Luyện viết câu ứng dụng:  *Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 78: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi: *“Lớp học cú mèo”.*  ***Luật chơi:*** *Các bạn lớp học Cú Mèo đang phải tham gia thử thách của Thầy Cú Mèo, chúng mình cùng giúp các bạn ý vượt qua thử thách bằng cách trả lời đúng các câu hỏi của Thầy Cú Mèo nhé. Mỗi câu trả lời đúng, các bạn sẽ giành được 1 ngôi sao về cho tổ của mình. Các bạn nhỏ đã sẵn sàng tham gia chưa?*  + Câu 1: 500 + 400 = ?  + Câu 2: 310 + 550 = ?  + Câu 3: 400 + 30 = ?  + Câu 4: 465 + 252 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới:  ***“Phép cộng trong phạm vi 100 000 (tiết 1)”*** | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi:  + HSTL: 900  + HSTL: 860  + HSTL: 430  + HSTL: 717  - HS lắng nghe.  - 2 HS nhắc lại tên bài – Cả lớp ghi vở. |
| **15’** | **2. Hình thành kiến thức** | |
|  | - GV đưa tranh (SGK)    - Y/C hs thảo luận nhóm bàn  ? Bức tranh vẽ gì  - Gọi HSNX  ? Nêu phép tính tìm số bút bi và số bút chì đã bán  - Gọi HSNX  - GV chốt, chiếu phép tính  - Y/c HS thảo luận nêu cách đặt tính và tính  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi HSNX  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  24 465 + 18 252 =?  + Đặt tính  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  **24465**  +  **18252**  **42717**  **\* 5 cộng 2 bằng 7, viết 7.**  **\* 6 cộng 5 bằng 11, viết 1, nhớ 1.**  **\* 4 cộng 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7.**  **\* 4 cộng 8 bằng 12, viết 2, nhớ 1.**  **\* 2 cộng 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.**  + Đọc kết quả: Vậy 24 465 + 18 252 = 42 717.  - Mời HS nhắc lại  - GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện  56 237 + 31 856 =?  - Y/C hs thực hiện đặt tính và tính vào bảng con.  - Chiếu bài HS, y/c HS đọc cách làm  - Gọi HSNX  - GVNX, chốt chuyển hoạt động luyện tập. | - HS quan sát  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  ? HSTL: Bức tranh vẽ một cửa hàng tạp hóa, tháng này cửa hàng đã bán 24 465 chiếc bút bi và 18 525 chiếc bút chì.  - HSNX, bổ sung.  ? HSTL: 24 465 + 18 252  - HSNX, bổ sung.  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  + Đặt tính  24 465  +  18 252  42 717  - HS lắng nghe  - 2 HS nhắc lại  - HS quan sát  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS đọc bài làm  + Đặt tính  + Tính:   * 7 + 6 = 13 viết 3 nhớ 1 * 3 + 5 = 8 thêm 1 = 9, viết 9 * 2 + 8 = 10, viết 0 nhớ 1 * 6 + 1 = 7 thêm 1 = 8, viết 8 * 5 + 3 = 8 viết 8   + Đọc kết quả:  Vậy: 56237 + 31856 = 88093  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **10’** | **3. Luyện tập** | |
|  | **Bài 1: Tính *(Làm việc cả lớp)***    **6537**  +  **2348**    **7304**  +  **876**  **3418**  +  **2657**  **8843**  +  **207**  - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS làm bài vào bảng con.  - GV chiếu bài HS để chữa.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  ? Y/C hs nêu cách tính phép tính 3 418 + 2 657  - Gọi HSNX  - GV chốt đáp án đúng    **6537**  +  **2348**  **8885**  **7304**  +  **876**  **8180**  **3418**  +  **2657**  **6075**  **8843**  +  **207**  **9050**  - Y/c HS giơ tay nếu đúng.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài dạng tính kết quả của phép tính theo hàng dọc cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển bài 2 | - HS quan sát.  - 2 HS đọc.  - HSTL: Tính kết quả.  - HS làm bảng  - HS quan sát  - HS đọc.  - HS nêu  - HSNX, bổ sung.  - HS giơ tay nếu đúng.  - HSTL: Cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. Khi có nhớ, ta nhớ sang hàng bên cạnh và cộng tiếp.  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe. |
|  | **Bài 2: Đặt tính rồi tính *(Làm việc nhóm đôi)***  25638 + 41546 4794 + 8123  16187 + 5806 58368 + 715  - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở ô li.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - Y/C HS1 đọc 2 phép tính đầu.  ? Y/C HS nêu cách tính phép tính 25638+41546  - Gọi HSNX.  - GV cần lưu ý nếu HS làm sai, quên nhớ cần cho HS nhận ra chỗ sai và tự sửa lại cho đúng.  - GV chiếu bài HS2, Y/C HS2 đọc 2 phép tính còn lại.  ? Suy nghĩ thế nào em ra kết quả phép tính **4794 + 8123 = 12917**  - Gọi HSNX.  - GV chốt đáp án đúng    **25638**  +  **41546**  **67184**  **16187**  +  **5806**  **21993**  **4794**  +  **8123**  **12917**  **58368**  +  **715**  **59083**  - Y/c HS đổi chéo vở kiểm tra, nói cho bạn nghe cách làm, giơ tay nếu sai.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài tập này chúng ta cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển hoạt động. | - HS quan sát  - 2 HS đọc đề bài.  - HSTL: Đặt tính rồi tính kết quả  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS quan sát  - HS1 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS2 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS đổi chéo vở, nói cho bạn cách làm. Giơ tay nếu sai và nêu lại cách làm để sửa lỗi.  - HSTL:  + Đặt tính thẳng hàng, thẳng cột  + Tính từ phải sang trái, chú ý khi có nhớ thì nhớ sang hàng bên cạnh và cộng tiếp.  - HSNX, bổ sung. |
| **5’** | **4/ Củng cố, nối tiếp** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  Luật chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm để “Đố bạn” về phép cộng trong phạm vi 100000. Đại diện 2 nhóm lên oẳn tù tì, nhóm nào thắng sẽ đưa ra câu đố trước và nhóm thua trả lời. Nếu trả lời đúng, nhóm đó sẽ được đưa ra câu đố tiếp và gọi 1 bạn bên nhóm bên trả lời. Cứ như vậy trong vòng 1 phút. Nhóm nào có câu trả lời đúng nhiều hơn sẽ chiến thắng.  - GV tổ chức HS chơi.  - GV tổng kết, khẳng định nhóm chiến thắng.  - GVNX tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: “Phép cộng trong phạm vi 100 000 (tiết 2)”. | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:ÂM NHẠC**

**TIẾT 25: THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC – TÌM HIỂU NHẠC CỤ HÁC-MÔ-NI- CA**

**VẬN DỤNG: HÁT BÀI *THẾ GIỚI CỦA TUỔI THƠ* KẾT HỢP CHƠI TRÒ CHUYỀN ĐỒ VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển Năng lực âm nhạc***

- Biết thêm được 1 nhạc cụ là Kèn Harmonica

- Biết về hình dáng, âm sắc của Kèn Harmonica

– Nhận biết được Kèn Harmonica là nhạc cụ thuộc bộ hơi.

- Nhận biết được âm sắc nhạc cụ Kèn Harmonica qua trò chơi nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ.

- Biết hát bài hát *Thế giới tuổi thơ* kết hợp trò chơi chuyền đồ vật

***2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát, nghe nhạc)

***- Về phẩm chất:*** - Qua bài hát giáo dục học sinh cần đoàn kết với các ban và thể hiện sự tôn trọng với mọi người để tuổi thơ luôn được hồn nhiên vui tươi trong sáng. - Giáo dục học sinh biết yêu nhạc cụ dân tộc.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của âm thanh, giáo dục tình yêu đối với âm nhạc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh…

- Nhạc cụ cơ bản *( thanh phách, song loan, trống con….)*

**2. Học sinh:**

- Đồ dùng học tập

- Nhạc cụ cơ bản *( thanh phách, song loan, trống con….)*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **25’** | 1. **Hoạt động mở đầu:**   **a/ Khởi động**  - GV cho HS khởi động hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Thế giới của tuổi thơ.*  - GV nhận xét –  **b/ G**iới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **a.Nội dung thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ Hác- mô-ni -ca**  - Cho HS Xem hình ảnh hoặc video giới thiệu về Kèn Harmonica và 1 đoạn nhạc độc tấu Harmonica  2022-03-06_104537  - GV giới thiệu: Harmonica là loại kèn có kích thước nhỏ thân làm bằng kim loại, ruột làm bằng gỗ hoặc nhựa có nhiều lỗ để thổi  - GV cho HS xem tranh cách thổi Kèn Harmonica và giới thiệu: *Âm thanh được tạo ra bằng cách thổi vào các lỗ của nhà cụ*  C:\Users\ADMIN\Desktop\2022-03-06_104915.png  - Nghe lại đoạn nhạc độc tấu Harmonica và hỏi cảm nhận về tiếng kèn Harmonica?  - GV chốt sắc thái đàn bầu: *Âm thanh của kèn tươi sáng và ngân vang kèn harmonica có thể chơi độc tấu nhạc hòa tấu cùng các loại nhạc cụ khác*  - Cho HS xem tranh và chỉ đâu là nhac cụ *harmonica* và Chơi nghe giai điệu đoán tên nhạc cụ: Phát lần lượt độc tấu 3 nhạc cụ khác nhau như Violon, Guita, Harmonica hỏi đoạn độc tấu sô mầy là âm thanh nhạc cụ*( chú ý lấy đoạn đọc tấu Harmonica khác với đoạn đã cho nghe ở trên)*  C:\Users\ADMIN\Desktop\2022-03-06_105633.png  - Nghe độc tấu Harmonica bài Thiếu nhi thế giới liên hoan  - Hỏi lại kiến thức về kèn Harmonica kết thúc nội dung  **b.Nội dung Vận dụng: Hát bài Thế giới của tuổi thơ kết hợp chơi trò chơi chuyền đồ vật**  - GV HD HS hát bài hát *Thế giới của tuổi thơ* kết hợp trò chơi chuyền đồ vật như sau:Hs vừa hát vừa chuyền bóng cho bạn bên cạnh . Tất cả Hs phải chuyền bóng nhịp nhàng, không được giữ bóng , không được chuyền nhanh quá hoặc chậm quá. Đến câu hát cuối bài, bạn nào đang giữ bóng thì bạn đó lên bảng hát lại bài hát *Thế giới của tuổi thơ* kết hợp trình bày bài hát với hình thức mình yêu thích  - Gv quan sát và nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành.**  - Gv cho Hs quan sát lại nhạc cụ Hác mô-ni-ca theo nhóm trong thời gian 1 phút sau đó các nhóm sẽ lên mô tả lại loại nhạc cụ và mô phỏng động tác chơi kèn Hác –mô-ni-ca.  - GV quan sát các nhóm hoạt động.  - Đại diện nhóm trưởng 1,2 nhóm lên báo cáo kết quả.  - Mời nhóm còn lại nhận xét..  - GV nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - HS cả lớp hát kết hợp trò chơi sử dụng 2 hoặc 3 quả bóng , chuyền cùng một hướng để tránh lộn xộn theo nhạc bài hát “ Thế giới của tuổi thơ”  - HS rút ra bài học sau tiết học  - Gv nhận xét tiết học *(khen+nhắc nhở).*  - Dặn HS về biểu diễn bài hát Thế giới của tuổi thơ với các động tác vận động phụ họa được hướng dẫn ở tiết trước. | - HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Thế giới của tuổi thơ.*  - HS ghi bài vào vở.  -Theo dõi, lắng nghe tiếng Harmonica  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe theo cảm nhận *(vui tươi, linh hoạt)*  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lớp chơi trò chơi.  - Trả lời theo kiến thức nắm được  - Theo dõi, lắng nghe, ghi nhớ 3 nhóm chơi trò chơi  - Hs tham gia trò chơi.  - Hs thực hành quan sát và miêu tả lại nhạc cụ.  - 2 nhóm lên mô tả lại nhạc cụ.  - Nhận xét .  - Chú ý .  - Hs tham gia trải nghiệm.  - Chú ý và ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 78: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động** | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi ***“Tiếp sức”***  Luật chơi:  - GV chia lớp thành 4 nhóm, gọi 4 bạn đại diện các nhóm lên chơi trò chơi. Mỗi bạn trong nhóm sẽ đặt tính và tính lên bảng một phép cộng trong phạm vi 100000. Khi bạn đầu tiên của nhóm viết xong quay về đập tay để bạn tiếp theo lên bảng viết tiếp phép cộng. Trong vòng 2 phút, nhóm nào viết được nhiều phép cộng trong phạm vi 100000 đúng thì chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - Gọi HSNX.  - GVNX, khẳng định đội thắng – thua.  - GV kết nối, giới thiệu bài ***“Phép cộng trong phạm vi 100 000 (tiết 2)”.***  - Gọi HS nhắc lại tên bài.  **b/ Giới thiệu bài** | - HS lắng nghe  - HS chơi  - HSNX  - HS lắng nghe  - 2 HS nhắc lại, cả lớp ghi vở. |
| **25’** | **2. Luyện tập** | |
|  | **Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu) *(Làm việc nhóm đôi)***     |  |  | | --- | --- | | 5000 + 3000  7000 + 9000 | 4000 + 70000  62000 + 38000 |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu gì?  - Y/C HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách tính nhẩm.  - Y/C HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  - Gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - Y/C HS nêu cách nhẩm phép tính 7000 + 9000 = 16000  - Gọi HSNX  - GVNX chốt đáp án đúng  - Y/C HS đổi vở kiểm tra chéo, giơ tay nếu đúng.   |  |  | | --- | --- | | **5000 + 3000 = 8000**  **7000 + 9000 = 16000** | **4000 + 70000 = 74000**  **62000 + 38000 = 100000** |   ***- Khai thác:***  + Để làm đúng bài dạng tính nhẩm ta cần lưu ý gì?  + Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển bài tập 4 | - HS đọc đề  - HS trả lời.  - HS thực hiện yêu cầu:  4000+3000=?  *Cách nhẩm*:  4 nghìn + 3 nghìn = 7 nghìn. *Vậy 4000 + 3000 = 7000*  - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  - HS trình bày.  - HS nêu: 7 nghìn + 9 nghìn = 16 nghìn. Vậy 7000+9000=16000  - HSNX bổ sung.  - HS quan sát  - HS đổi vở ktra, giơ tay nếu đúng.  - HS trả lời.  - HSNX, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
|  | **Bài 4: Theo em, bạn nào tính đúng? (Làm việc nhóm 4)**    **-** Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu gì?  - Y/C HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ với bạn:  + Bạn nào tính đúng?  + Bạn nào tính chưa đúng?  + Chưa đúng ở đâu?  + Sửa lại như thế nào cho đúng?  - Gọi đại diện nhóm trình bày (Có thể cho HS giao lưu, phản biện để giúp HS có kĩ năng lập luận, phản biện...)  - Gọi HSNX  - GV chốt đáp án đúng:  Bạn Khánh tính đúng, bạn An tính chưa đúng. Bạn quên nhớ ở hàng trăm sang hàng nghìn.  ***- Khai thác:***  + Để làm đúng dạng bài này ta cần làm những gì?  + Gọi HSNX  - GV chốt chuyển bài 5 | - HS quan sát  - HS đọc đề  - Bài yêu cầu nhận xét bạn nào tính đúng.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HSNX, bổ sung.  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS trả lời |
|  | **Bài 5: (Làm việc cả lớp)**  Hưởng ứng phong trào “Kế hoạch nhỏ-Thu gom giấy vụn”, Trường Tiểu học Lê Văn Tám thu gom được 2672kg giấy vụn, Trường Tiểu học Kim Đồng thu gom được 2718kg giấy vụn. Hỏi cả hai trường đó thu gom được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?   * Gọi HS đọc đề bài. * Y/C HS thảo luận nhóm 2 nói cho bạn nghe:   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.   * Gọi HS trình bày (GV viết tóm tắt lên bảng) * Gọi 2 bạn lên bảng giải bài toán, HS cả lớp suy nghĩ trình bày bài giải vào vở. * Y/C HS đọc bài làm trên bảng, cả lớp quan sát chữa bài.   + Suy nghĩ thế nào em lại thực hiện phép tính cộng trong bài tập này?   * Gọi HSNX * GVNX chốt đáp án đúng.   Bài giải  Cả hai trường thu gom được số ki-lô-gam giấy vụn là:   1. + 2718 = 5390 (kg)   Đáp số: 5390kg giấy vụn.   * Y/C HS đổi vở kiểm tra, giơ tay nếu đúng. * ***Khai thác:***   + Khi làm dạng toán có lời văn ta cần lưu ý gì?   * Gọi HSNX * GVNX chốt, chuyển bài 6. | - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày.  - 2HS lên bảng làm bài, cả lớp giải bài tập vào vở.  - HS đọc  - HS trả lời.  - HSNX, bổ sung.  - HS quan sát  - HS đổi vở kiểm tra, đúng giơ tay.  - HS trả lời.  - HSNX, bổ sung. |
|  | **Bài 6: *(Làm việc nhóm)***     * Gọi HS đọc đề bài * Bài yêu cầu gì? * Y/C HS thảo luận nhóm 4   + Quan sát sơ đồ, tìm ra con đường ngắn nhất từ nhà Lan đến trường học, từ nhà Lan đến bảo tàng.   * Gọi đại diện nhóm trình bày. * Suy nghĩ thế nào em chọn con đường từ nhà Lan đến trường đi qua siêu thị là ngắn nhất? * Gọi HSNX * GV chốt đáp án đúng   + Con đường ngắn nhất từ nhà Lan đến trường đi qua siêu thị. Vì: 1750 + 2340 = 4090m  + Con đường ngắn nhất từ nhà Lan đến bảo tàng đi qua trạm xăng. Vì 6 + 1 = 7km = 7000m   * Y/C HS giơ tay nếu chọn đúng đáp án. * GV chốt chuyển hoạt động. | * HS đọc đề * HS trả lời * HS thảo luận nhóm 4 * HS trình bày * HS trả lời * HSNX, bổ sung * HS lắng nghe * HS giơ tay nếu đúng * HS lắng nghe |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | * GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ***“Ai nhảy cao hơn”*** * *Luật chơi:* GV chia lớp thành 2 đội (Đội xanh – Đội đỏ) Nêu một tình huống trong thực tế có sử dụng phép cộng trong phạm vi 100000. Mỗi một tình huống đúng sẽ giúp đội của mình nhảy lên được 1 bậc thang. 2 đội cử đại diện lên oẳn tù tì, đội nào thắng được quyền nêu trước. Đội nào nhảy lên đỉnh trước sẽ giành chiến thắng. * GV tổ chức HS chơi * GV NX khẳng định đội thắng, động viên đội thua. * Hôm nay các em biết thêm được điều gì? * Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?   Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe * HS trả lời theo ý hiểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: RỪNG GỖ QUÝ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nhớ nội dung câu chuyện đã học, dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý, kể lại được một phần hoặc toàn bộ câu chuyện đã học bằng lời của một nhân vật (ông lão).

– Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Thể hiện được lời kể và lời nhân vật bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: bước đầu biết kể bằng giọng diễn, kết hợp thể hiện vẻ mặt, cử chỉ phù hợp; biết dùng đúng từ xưng hô khi kể

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn kể lại câu chuyện đã học bằng các hình thức nối tiếp hoặc phân vai.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái, tiết kiệm: trân trọng người lao động, quý trọng đồng tiền, chăm lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động.** | | |
|  | - GV chiếu slide tranh câu chuyện : Trận bóng trên đường phố, mời HS quan sát tranh và kể lại đoạn 1( hoặc đoạn 2,3) theo lời nhân vật Long ( hoặc Quang).  - GV nhận xét, tuyên dương  **b. Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS quan sát .  - 1-2 HS kể  - Hs nhận xét |
| **10’** | **2. Hình thành kiến thức** | | |
|  | **HĐ 1:** **Kể lại câu chuyện Rừng gỗ quý theo lời của ông lão**  – GV mời 1 HS đọc YC của BT 1.  Screenshot_20220721-082440_Chrome.jpg  - GV hướng dẫn HS kể bằng lời của ông lão; chú ý xưng “tôi” khi nói về mình.  a) Kể đoạn 1, 2  – Kể mẫu: GV chỉ tranh, kể đoạn 1 trước lớp.  GV hướng dẫn HS chỉ tranh tập kể trong nhóm, nói cho HS biết: Các em chỉ cần kể đúng những chi tiết chính trong câu chuyện; khi kể, có thể thay / thêm / bớt từ.  b) Kể các đoạn tiếp theo thực hiện như khi kể đoạn 1, 2 . | - HS đọc yêu cầu,  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  VD:  + Đoạn 1: Mấy hôm nay, tôi đi tìm gỗ làm nhà. Một đêm, tôi mơ thấy mình gặp một nàng tiên. Nàng tiên hỏi tôi đi đâu rồi cho tôi một chiếc hộp, dặn về nhà mới được mở hộp.  + Đoạn 2: Tôi cảm ơn nàng tiên rồi mang hộp về. Dọc đường, tôi tò mò mở chiếc hộp để xem. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé thì bao nhiêu cột gỗ, ván gỗ trong hộp tuôn ra, rơi xuống suối, trôi mất.  + Đoạn 3: Cầm cái hộp không trong tay, tôi tiếc ngẩn ngơ. Thế là tôi đành quay lại nằn nì nàng tiên. Nàng tiên thương tình, đưa cho tôi một cái hộp khác và dặn nhất định về nhà mới được mở hộp. Về đến nhà, tôi mở hộp, chẳng thấy gỗ đâu, chỉ thấy trong hộp toàn những hạt cây nhỏ tí... Tiếng chim hót làm tôi choàng tỉnh giấc, Hoá ra là tôi ngủ mơ.  + Đoạn 4: Nghĩ đến giấc mơ của mình, tôi chợt hiểu ra: Lúa ngô phải gieo trồng mới có thì gỗ rừng cũng vậy. Tôi liền bảo các con và dân làng tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu nữa, đồi trọc sẽ biến thành rừng, dân làng tôi sẽ không phải đi xa tìm gỗ làm nhà, đóng bàn ghế nữa. | |
| **15’** | **3. Luyện tập.** | | |
|  | **Hoạt động 2: Kể chuyện trong nhóm.**  - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Mời đại diện các nhóm kể trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 3: Thi kể chuyện trước lớp.**  - GV tổ chức thi kể chuyện.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 4. Trao đổi:**  Theo em, rừng đem lại lợi ích gì:  a) Đối với vùng có rừng?  b) Đối với vùng khác?  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số nhóm phát biểu ý kiến.  a) Rừng đem lại lợi ích gì đối với vùng có rừng?  b) Rừng đem lại lợi ích gì đối với các vùng khác? GV nói thêm: Rừng đem lại lợi ích chung cho cả khu vực có rừng (miền núi) và khu vực khác (miền xuôi). Vì vậy, chúng ta cần biết ơn đồng bào các dân tộc anh em sống ở miền núi đã trồng rừng, bảo vệ rừng, tạo ra bộ máy điều hoà không khí, bảo vệ nguồn nước cho chúng ta. | | - HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS trao đổi nhóm 4.  - HS nêu.  a) Rừng giúp người dân có gỗ làm nhà, đóng bàn ghế, / Rừng giúp cho không khí mát mẻ. / Rừng giúp ngăn bão lũ, tránh lở đất. / Rùng tạo ra phong cảnh đẹp. / ...  b) Rừng giúp điều hoà không khí. / Rừng giúp bảo vệ nguồn nước. / ... |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** | | |
|  | - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện.  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |

**Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 16: CƠ QUAN TUẦN HOÀN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Chỉ và nói được đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Cơ quan tuần hoàn gồm những bộ phận chính nào?  + Câu 2: Nêu cách đếm nhịp tim?  + Câu 3: Nêu cách đếm nhịp mạch?  + Câu 4: Khi vận động mạnh thì nhịp tim sẽ như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 trả lời:  + Cơ quan tuần hoàn gồm tim và các mạch máu.  *+* Đặt tay phải lên ngực trái của mình, đếm nhịp đập của tim trong một phút.  + Đặt hai đầu ngón tay của tay phải lên cổ tay trái tại vị trí ngay dưới nếp gấp cổ tay. Đếm nhịp đập của mạch trong một phút.  + Vận động mạnh thì tim đập nhanh hơn và mạnh hơn.  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Hình thành kiến thức** | |
|  | **Hoạt động 1. Tìm hiểu đường đi của máu trong sơ đồ (làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chiếu sơ đồ tuần hoàn máu, yêu cầu HS quan sát.  - GV mời học sinh thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi, chỉ và nói về đường đi của máu trong sơ đồ tuần hoàn máu dựa vào các ghi chú trong hình.  - Mời các nhóm trình bày.    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV bổ sung thêm kiến thức về hai vòng tuần hoàn:  *+ Vòng tuần hoàn đưa máu từ tim đi nuôi cơ thể (vòng tuần hoàn lớn) chứa nhiều khí ô-xi và chất dinh dưỡng đến các cơ quan của cơ thể, đồng thời nhận khí các-bô-níc và chất thải của các cơ quan rồi trở về tim.*  *+ Vòng tuần hoàn đưa máu từ tim lên phổi (vòng tuần hoàn nhỏ) chứa nhiều khí các-bô-níc để thải ra ngoài và nhận khí ô-xi rồi trở về tim.*  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu các nhóm thảo luận  + Cơ quan tuần hoàn có chức năng gì?  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *“Cơ quan tuần hoàn có chức năng: vận chuyển máu từ tim đến các cơ quan của cơ thể; vận chuyển máu từ các cơ quan của cơ thể trở về tim”.* | - Một số học sinh trình bày.  - Cả lớp quan sát.  - Lớp thảo luận nhóm 2, đưa ra kết quả trình bày đã thảo luận.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các nhóm trả lời và bổ sung ý kiến theo kết quả đã thảo luận.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Một số HS đọc lại. |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | - GV tổ chức cho cả lớp thực hành vẽ sơ đồ tuần hoàn máu vào sổ tay. Sau đó yêu cầu HS mô tả sản phẩm của mình.  - GV cho HS bình chọn bạn trình bày sản phẩm hay, hấp dẫn nhất.  - GV đánh giá, nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  **CHỦ ĐỀ 7: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**  **Sinh hoạt theo chủ đề: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  **1. Năng lực đặc thù:**  - HS kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.  - Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.  **2. Năng lực chung.**  - Năng lực tự chủ, tự học: chủ động khám phá kiến thức qua các HĐ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận diện được việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn trong lớp về chủ đề trên.  **3. Phẩm chất.**  - Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe bạn, biết yêu thương người thân trong gia đình.  - Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, sáng tạo.  - Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.  **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.  - SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |  | **1. Khởi động:** | | |  | - GV mở bài hát “Cả nhà thương nhau” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | |  | **2. Khám phá** | | |  | **\* Hoạt động 1: Nhận diện việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân**  **-** GV cho HS quan sát tranh.  - GV chia nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận về những việc làm của các bạn trong tranh thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân mà HS quan sát được.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS tự liên hệ bản thân và chia sẻ với các bạn về:  + Những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình?  + Cảm xúc của em khi thực hiện được việc làm đó?  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV tổng kết và khen ngợi HS đã có lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  - GV kết luận: *Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, gắn bó, chăm sóc lần nhau. Các em hãy thực hiện những việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.* | - HS quan sát tranh.  - HS chia nhóm 4, thảo luận theo sự phân công của GV.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS theo dõi, nhận xét.  - HS liên hệ bản thân:  + Lấy kính cho ông bà đọc báo, đọc truyện cho ông bà nghe, rót nước mời bố mẹ, hỏi thăm khi thấy người thân bị mệt,....  + Em thấy rất vui vì mình làm được một việc tốt để thể hiện tình yêu thương đối với những người thân trong gia đình,...  - HS nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe, 1-2 HS nhắc lại. | |  | **3. Thực hành** | | |  | **\* Hoạt động 2: Thực hành quan tâm, chăm sóc người thân.**  - GV chia lớp thành 2 nhóm.  - Yêu cầu các nhóm quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí tình huống. Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.  + Tình huống 1: Minh đang đưa bà đi dạo thì bạn Lâm rủ đi đá bóng. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  + Tình huống 2: Lam đi học về, thấy mẹ đang lau nhà, trông mẹ có vẻ rất mệt mỏi. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?  - GV tổ chức cho HS xử lí tình huống bằng cách đóng vai.  - Mời HS chia sẻ điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức và lưu ý HS cần thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân hằng ngày.  Kết luận: *Có rất nhiều việc làm khác nhau thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân. Các em hãy tích cực có những lời nói, việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc bố mẹ, người thân trong gia đình.* | - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - Các nhóm quan sát tranh, thảo luận về cách xử lí tình huống, sau đó phân vai cho từng thành viên.  1.PNG  - HS thực hành.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS ghi nhớ.  - 2-3 HS nhắc lại. | |  | **4. Vận dụng.** | | |  | - Hãy kể một số việc làm của em thể hiện em đã biết quan tâm, chăm sóc người thân?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  - GV chia lớp thành 3 tổ, phổ biến yêu cầu trong tiết học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS liên hệ.  - HS theo dõi.  - HS ghi nhớ.  - HS lắng nghe. | |  |  | |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 79: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  *Luật chơi:* GV chia lớp thành 2 nhóm để “Đố bạn” về phép cộng trong phạm vi 100000. Đại diện 2 nhóm lên oẳn tù tì, nhóm nào thắng sẽ đưa ra câu đố trước và nhóm thua trả lời. Nếu trả lời đúng, nhóm đó sẽ được đưa ra câu đố tiếp và gọi 1 bạn bên nhóm bên trả lời. Cứ như vậy trong vòng 1 phút. Nhóm nào có câu trả lời đúng nhiều hơn sẽ chiến thắng.  - GV tổ chức HS chơi.  - GV tổng kết, khẳng định nhóm chiến thắng.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV kết nối giới thiệu bài mới ***“Phép trừ trong phạm vi 100 000 (tiết 1)”*** | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe * 2HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở. |
| **15’** | **2. Hình thành kiến thức** | |
|  | - GV đưa tranh (SGK)    - Y/C HS thảo luận nhóm bàn  ? Bức tranh vẽ gì  - Gọi HSNX  ? Nêu phép tính tìm số hộp bánh chưa đóng gói xuất khẩu.  - Gọi HSNX  - GV chốt, chiếu phép tính  - Y/c HS thảo luận nêu cách đặt tính và tính  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi HSNX  - GV chốt lại các bước thực hiện tính  25285 - 11436 = ?  + Đặt tính  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * **5 không trừ được 6, lấy 15 trừ 6 bằng 9, viết 9, nhớ 1.** * **3 thêm 1 bằng 4, 8 trừ 4 bằng 4, viết 4.** * **2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.**   **25 285**  -  **11 436**  **13 849**   * **1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.** * **2 trừ 1 bằng 1, viết 1.**   + Đọc kết quả: Vậy 25285 – 11436 = 13849.  - Mời HS nhắc lại  - GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện  49 753 – 12 814 =?  - Y/C hs thực hiện đặt tính và tính vào bảng con.  - Chiếu bài HS, y/c HS nêu cách làm  - Gọi HSNX  - GVNX, chốt chuyển hoạt động luyện tập. | - HS quan sát  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  ? HSTL: Bức tranh vẽ nhà máy sản xuất được 25285 hộp bánh, đã đóng gói xuất khẩu được 11436 hộp. Hỏi nhà máy còn lại bao nhiêu hộp bánh chưa đóng gói xuất khẩu?  - HSNX, bổ sung.  ? HSTL: 25285-11436=?  - HSNX, bổ sung.  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm TB:  + Đặt tính  25 285  **-**  11 436  13 849  - HS lắng nghe  - 2 HS nhắc lại  - HS quan sát  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS đọc bài làm  + Đặt tính  + Tính:   * 3 không trừ được 4, lấy 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1. * 1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3. * 7 không trừ được 8, lấy 17 trừ 8 bằng 9, viết 9, nhớ 1. * 2 thêm 1 bằng 3, 9 trừ 3 bằng 6, viết 6. * 4 trừ 1 bằng 3, viết 3.   + Đọc kết quả:  Vậy: 49 753 – 12 814 = 36 939  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **10’** | **3. Luyện tập** | |
|  | **Bài 1: Tính *(Làm việc cả lớp)***    **3 154**  -  **1 328**    **64 173**  -  **20 516**  **15 380**  -  **9 203**  **18 618**  -  **9 584**  - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS làm bài vào bảng con.  - GV chiếu bài HS để chữa.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  ? Y/C hs nêu cách tính phép tính 3 418 + 2 657  - Gọi HSNX  - GV chốt đáp án đúng    **3 154**  -  **1 328**  **1 826**  **64 173**  -  **20 516**  **43 657**  **15 380**  -  **9 203**  **6 177**  **18 618**  -  **9 584**  **9 034**  - Y/c HS giơ tay nếu đúng.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài dạng tính kết quả của phép tính theo hàng dọc cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển bài 2 | - HS quan sát.  - 2 HS đọc.  - HSTL: Tính kết quả.  - HS làm bảng  - HS quan sát  - HS đọc.  - HS nêu  - HSNX, bổ sung.  - HS giơ tay nếu đúng.  - HSTL: Trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. Khi có nhớ, ta nhớ sang hàng bên cạnh và trừ tiếp.  - HSNX, bổ sung  - HS lắng nghe. |
|  | **Bài 2: Đặt tính rồi tính *(Làm việc nhóm đôi)***   |  |  | | --- | --- | | 5638 – 3154  69182 - 58246 | 59283 – 5764  89610 - 807 |   - Y/c HS đọc đề bài.  - Bài y/c làm gì?  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở ô li.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - Y/C HS1 đọc 2 phép tính đầu.  ? Y/C HS nêu cách tính phép tính 69182-58246  - Gọi HSNX.  - GV cần lưu ý nếu HS làm sai, quên nhớ cần cho HS nhận ra chỗ sai và tự sửa lại cho đúng.  - Chiếu bài HS2 và y/c HS đọc 2 phép tính còn lại.  ? Suy nghĩ thế nào em ra kết quả phép tính **5 638 – 3 154 = 2 484?**  - Gọi HSNX.  - GV chốt đáp án đúng  **5 638**  -  **3 154**  **2 484**  **69 182**  -  **58 246**  **10 936**  **59 283**  -  **5 764**  **53 519**  **89 610**  -  **807**  **88 803**  - Y/c HS đổi chéo vở kiểm tra, nói cho bạn nghe cách làm, giơ tay nếu sai.  ***Khai thác:***  ? Khi làm bài tập này chúng ta cần lưu ý điều gì?  - Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển hoạt động. | - HS quan sát  - 2 HS đọc đề bài.  - HSTL: Đặt tính rồi tính kết quả  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS quan sát  - HS1 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS2 đọc bài làm.  - HS nêu cách tính.  - HSNX bổ sung  - HS quan sát  - HS đổi chéo vở, nói cho bạn cách làm. Giơ tay nếu sai và nêu lại cách làm để sửa lỗi.  - HSTL:  + Đặt tính thẳng hàng, thẳng cột.  + Tính từ phải sang trái, chú ý khi có nhớ thì nhớ sang hàng bên cạnh và cộng tiếp.  + Đọc kết quả.  - HSNX, bổ sung. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tàu ơi, mình đi đâu thế?”   *Luật chơi:* GV chia lớp thành 4 nhóm để tham gia trò chơi. HS trả lời câu hỏi bằng cách viết đáp án mình chọn ra bảng con và giơ khi có hiệu lệnh của GV. Nhóm nào có nhiều bạn trả lời đúng sẽ nhận được số sao tương ứng với số bạn trả lời đúng câu hỏi.   * GV tổ chức cho HS chơi:   **Câu 1: 6 844 – 1 926**   |  |  | | --- | --- | | ***a. 4 918*** | ***b. 5 928*** |   **Câu 2: 18 356 - 837**   |  |  | | --- | --- | | ***a. 18 529*** | ***b. 17 519*** |   **Câu 3: 90 300 – 31 102 = 59 198**   |  |  | | --- | --- | | ***a. Sai*** | ***b. Đúng*** |   **Câu 4: 50 666 – 2 248 = 48 428**   |  |  | | --- | --- | | ***a. Sai*** | ***b. Đúng*** |  * GVNX tuyên dương nhóm chiến thắng, động viên nhóm thua. * Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm điều gì? * Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý điều gì? * GVNX tiết học. | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi, viết đáp án vào bảng con. * Đ/án: a * Đ/án: b * Đ/án: b * Đ/án: a * HS lắng nghe * HS trả lời theo ý hiểu * HS trả lời theo ý hiểu * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 2: BÊN Ô CỬA ĐÁ (T5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, HS địa phương dễ đọc sai: leo dốc, lảnh lót, nắng lên, bao la, đỏ lửa,.. ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.

– Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Nói về vẻ đẹp yên bình, cuộc sống bình dị của bà con bản Mông và tình yêu của bạn HS người Mông dành cho bản mình.

- Ôn luyện về câu: câu kể và câu cảm.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Hiểu và biết bày tỏ sự đồng cảm với tình yêu quê hương của bạn nhỏ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương; yêu mến và quý trọng các dân tộc anh em).

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động.** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Xì điện”.  - Hình thức chơi: HS nêu tên một dân tộc ở Việt Nam và chỉ định 1 bạn khác bất kì nêu tiếp, bạn nào nêu chậm hoặc nêu lại là bị thua phải nhường quyền trả lời cho bạn khác. GV mời 1 HS làm quản trò lên cho các bạn chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **40’** | **2. Hình thành kiến thức** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài,giọng vui tươi, ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ thơ: (4khổ)  + Khổ1: Từ đầu đến *đằng xa*.  + Khổ2: Tiếp theo cho đến *ô cửa*.  + Khổ3: Tiếp theo cho đến *học bài*.  + Khổ4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: *leo dốc, lảnh lót, nắng lên, bao la, đỏ lửa,....*  - Luyện đọc câu:  Buổi sáng em ngồi học/  Mây rủ nhau vào nhà/  Ông Mặt Trời khó nhọc/  Đang leo dốc đằng xa.//  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ.  *-* Luyện đọc từng khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những hình ảnh trong các khổ thơ 1, 2 miêu tả vẻ đẹp của buổi sáng vùng cao?  - GV chiếu khổ thơ 1, 2 lên bảng để HS báo cáo – GV gạch dưới từ ngữ.  + Câu 2: Các khổ thơ 3, 4 cho em biết điều gì về cuộc sống của đồng bào Mông?  + Câu 3: Em hiểu hai dòng thơ cuối như thế nào?  a) Bản Mông sơ sài nhưng vẫn có rất nhiều điều lạ.  b) Trên núi đá chênh vênh có rất nhiều điều lạ.  c) Bạn nhỏ biết thêm nhiều điều mới lạ từ những trang sách.  GV nói thêm: Hai dòng cuối tập trung nói về sự chăm chỉ học hành của bạn nhỏ và những điều bạn nhỏ học được từ sách. Bản Mông tuy sơ sài và còn nhiều khó khăn nhưng nhờ chăm chỉ học tập nên bạn nhỏ đã khám phá được nhiều điều mới mẻ và thú vị.  + Câu 4: Bài thơ cho thấy tình cảm của bạn nhỏ với quê hương mình như thế nào?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt***: Bài thơ nói về vẻ đẹp yên bình, cuộc sống bình dị của bà con bản Mông và tình yêu của bạn HS người Mông dành cho bản mình.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các hình ảnh: mây rủ nhau vào nhà, ông Mặt Trời leo dốc, tiếng chim ca kéo nắng lên, nắng lên rạng rỡ, khoảng trời bao la.  + Đồng bào Mông ăn những món ăn được làm từ ngô, nuôi ngựa, cất nhà trên núi đá.  + Ý đúng là c) Bạn nhỏ biết thêm nhiều điều mới lạ từ những trang sách.  - HS lắng nghe.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Bạn nhỏ rất yêu quê mình. / Bạn nhỏ rất gắn bó vớiquê hương mình. / Bạn nhỏ luôn thấy quê mình rất đẹp và rất thân thương,...)  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **20’** | **3. Hoạt động luyện tập** | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  ***Bài 1. Dựa vào nội dung bài thơ, em hãy đặt câu nói về cảnh thiên nhiên buổi sáng ở bản Mông:***  *a) Một câu kể.*  *b) Một câu cảm.*  GV hướng dẫn cách làm bài, mời 1 – 2 HS đặt 1 câu kể, 1 câu cảm (để làm mẫu).  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  . GV chép nhanh câu HS đọc lên bảng, để cả lớp nêu ý kiến.  – GV nhận xét, hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có).  - GV nhận xét tuyên dương.  ***Bài 2.* Viết tên các dân tộc được nêu ở phần chia sẻ ( trang 45)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ  - GV: Ở phần Chia sẻ, các em đã nêu tên những dân tộc nào? HS nhắc lại tên các dân tộc Ba-na, Chăm, Dao, Khmer, Kinh, Mông (Hmông) (BT 1) và tên một số dân tộc khác (được nhắc đến ở BT 2) - phần Chia sẻ.  – GV hướng dẫn HS cách viết hoa các tên riêng  VD: Ba-na, Chăm, Dao, Khmer, Kinh, Mông (Hmông), Chơ-ro, Cơ Lao, Gia-rai, Hà Nhì, Hoa, Hrê, Mnông, Mường, Tày, Nùng, ...  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  – GV khen ngợi, biểu dương HS; nhắc HS bày tỏ tình yêu với nơi mình sinh sống bằng cách giữ gìn và bảo vệ cho xóm, phố của mình luôn sạch đẹp, văn minh. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - Một số HS đọc câu của mình.*.*  VD, một số câu:  a) Câu kể: Thiên nhiên ở bản Mông rất đẹp. / Cảnh vật ở bản Mông rất thanh bình.  b) Câu cảm: Thiên nhiên ở đây thật tuyệt vời!/ Nắng ở đây rạng rỡ quá!  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  – HS làm bài vào VBT  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  – Một số HS báo cáo kết quả;  - HS nhận xét. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video hình ảnh và cuộc sống của một số dân tộc ở Việt Nam.  + GV cùng trao đổi với HS về trang phục, nét sinh hoạt của một số dân tộc.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ : KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Bài 08: EM HOÀN THIỆN BẢN THÂN (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: điều chỉnh hành vi , phát triển bản thân,kĩ năng kiểm soát,nhận thức, quản lí bản thân,lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

-Rèn luyện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc rèn luyện bản thân góp phần xây dựng đất nước

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ xanh đỏ hay mặt cười, mặt mếu

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | - GV cho chơi trò chơi: “Kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học.  - GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  - GV kết luận: Biết khám phá, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nêu câu hỏi mình đã lên kế hoạch để thực hiện phát huy được điểm mạnh, khắc phục điểm yếu nào sau khí học bài ở tiết 4 ? Cho bạn trong nhóm trả lời  - HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Luyện tập:** | |
|  | **Hoạt động 1: Đóng vai phóng viên nhí nêu điểm mạnh của bản thân (Làm việc nhóm đôi, nhóm ba)**  - GV yêu cầu 2 HS đọc và mỗi nhóm thảo luận đóng vai.  +Điểm mạnh của bạn là gì?  +Đâu là điều bạn cần cố gắng?  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)  -GV gợi ý cho học sinh thực hiện vào phiếu và nêu trước lớp:  + Tự suy ngẫm và viết về điểm mạnh của mình vào phiếu.  + Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm mạnh của mình.  + So sánh điểm giống và khác nhau giữa thông tin các bạn viết về em và tự viết mô tả bản thân, căn cứ vào bản mô tả viết ra đề xuất biện pháp khắc phục điểm mạnh của mình  - GV mời các nhóm nhận xét.  **Hoạt động 2: Khám phá điểm yếu của bản thân theo các gợi ý (làm việc nhóm 4, cá nhân)**  - GV yêu cầu 1HS đọc các gợi ý và thảo luận và chia sẻ trong nhóm từng gợi ý?  1- Tự suy nghĩ về điểm yếu của bản thân rồi viết ra giấy.  2-Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm yếu của em.  -GV gợi ý cho học sinh thực hiện vào phiếu và nêu trước lớp:  + Tự suy ngẫm và viết về điểm yếu của mình vào phiếu.  + Nhờ các bạn trong nhóm viết về điểm yếu của mình.  + So sánh điểm giống và khác nhau giữa thông tin các bạn viết về em và tự viết mô tả bản thân, căn cứ vào bản mô tả viết ra đề xuất biện pháp khắc phục điểm yếu của mình  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc tình huống, thảo luận nhóm, đóng vai.  - Các nhóm nhận xét.  -Thực hiện theo chính kiến của bản thân  - Các nhóm nhận xét khi đại diện nhóm chia sẻ. |
|  | **Hoạt động 3: Chia sẻ của em về việc tham gia vào các hoạt động phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu.** | |
|  | -GV yêu cầu HS ghi lại những điểm mạnh điểm yếu của bản thân và suy nghĩ xem những hoạt động nào phù hợp với điểm mạnh và điểm yếu của mình. Cách khắc phục điểm yếu đó.  -Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ trước lớp.  - GV mời các bạn nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV  -HS làm vào phiếu bài tập.  -HS trình bày, chia sẻ những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, các hoạt động tham gia phù hợp và cách khắc phục điểm yếu của bản thân.  -HS nhận xét, bổ sung. |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | - GV yêu cầu học sinh tổng kết bài học:  +Nêu 3 điều em học được sau bài học  + Nêu 3 điều em thích sau bầi học  +Nêu 3 việc em cần làm sau bài học  - GV tóm tắt lại nội dung bài học  - Nhận xét đánh giá, tuyên dương  - Cách đánh giá:  \* Hoàn thành tốt: nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân biết được vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân,Biết rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.  \*Hoàn thành: Thực hiện được mục tiêu của bài học nhưng chưa đầy đủ,  \* Chưa hoàn thành : Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu bài học  -Nhận xét tiết học, dặn dò. | + HS vận dụng nêu theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và lên kế hoạch thực hiện cho mình. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 2: VIẾT VỀ NHÂN VẬT YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Viết được đoạn văn 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu những điều có ý nghĩa từ suy nghĩ, hành động của nhân vật; nêu được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự rút ra bài học bổ ích từ câu chuyện đã đọc, bộ phim đã xem.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn nêu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1/ Gv: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | - GV chiếu một số hình ảnh câu chuyện hoặc một số bộ phim kết hợp hỏi HS về tên câu chuyện hay bộ phim đó là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS nhận xét. |
| **7** | **2. Hình thành kiến thức** | |
|  | **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIÉT 4: Đô thị của em**  - GV trả bài Góc sáng tạo tuần trước (Bài 13): Vẽ / sưu tầm tranh ảnh về đô thị viết đoạn văn nêu cảm xúc về con người, cảnh vật được thể hiện trong tranh.  - GV tuyên dương những HS có câu văn, đoạn văn hay và nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, bổ sung | - HS nghe GV nhận xét, sửa sai  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm.  - HS lắng nghe. |
| **18’** | **3. Luyện tập***.* | |
|  | **HĐ 1: Chuẩn bị viết đoạn văn**  – GV mời 2 HS đọc yêu cầu của đề:  − GV mời một số HS cho biết sẽ chọn đề 1 hay đề 2. Tuỳ vào sự lựa chọn của HS,GV hướng dẫn các em đọc gợi ý trong SGK Tiếng Việt 3, tập 2 (tr.50, 51).  – GV gợi ý thêm, giúp HS xác định đề tài, tìm ý và sắp xếp các ý. VD:  + Em sẽ viết về nhân vật trong câu chuyện hoặc bộ phim nào?  + Nhân vật đó là ai?  + Nhân vật đó có đặc điểm gì tốt hoặc thú vị?  + Hành động nào của nhân vật khiến em chú ý?  + Lời nói của nhân vật như thế nào khiến em yêu thích?  +Qua nhân vật đó, em rút ra bài học gì?  GV lưu ý HS: Nếu viết lời nói trực tiếp của nhân vật, em cần dùng phối hợp dấu hai chấm và dấu gạch ngang.  **HĐ 2: Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem**  – GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viết nhiều hơn 8 câu.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **Hoạt động 3: Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cùng cả lớp. | - Mỗi HS đọc 1 đề. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nêu sự lựa chọn của mình.  – HS viết đoạn văn vào vở BT  - Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh (nếu có).  – HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - HS đọc bài của mình trước lớp  - HS nhận xét. |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Tiếp sức đồng đội” bằng cách thi kể tên một câu chuyện ( hoặc một bộ phim) và nêu được tên những nhân vật ở trong câu chuyện đó.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nghe luật chơi.  - HS chơi theo 2 đội, mỗi đội 3 HS  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

**TUẦN 25 Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 79: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000 (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | * GV tổ chức cho HS chơi trò ***“Xì điện”***   *Luật chơi:* GV chia lớp thành 2 đội (Đội Nam – Đội Nữ). Một bạn của đội này được chỉ định sẽ đọc 1 phép tính trừ trong phạm vi 100 000 rồi xì điện sang một bạn của đội khác để nêu kết quả. Khi nêu đúng kết quả, bạn sẽ đọc tiếp 1 phép tính trừ khác trong phạm vi 100 000 rồi xì điện sang bạn khác để nêu kết quả. Cứ như vậy trong vòng 2 phút. Bạn nào bị xì điện mà không trả lời đúng kết quả sẽ thua và mời lên bục giảng. Khi trò chơi kết thúc, những bạn trả lời không đúng sẽ hát cho cả lớp nghe một bài.   * GV tổ chức cho HS chơi. * GVNX khẳng định đội chiến thắng.   **b/ Giới thiệu bài**   * GV kết nối giới thiệu bài mới ***“Phép trừ trong phạm vi 100 000 (tiết 2)”*** | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe * 2 HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở. |
| **5’** | **2. Luyện tập** | |
|  | **Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu) (Làm việc nhóm)**     |  |  | | --- | --- | | **7 000 – 3 000**  **10 000 – 8 000** | **72 000 – 42 000**  **100 000 – 35 000** |   - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu gì?  - Y/C HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách tính nhẩm.  - Y/C HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  - Gọi đại diện 2 nhóm trình bày.  - Y/C HS nêu cách nhẩm phép tính 10 000 – 8 000 = 2 000  - Gọi HSNX  - GVNX chốt đáp án đúng  - Y/C HS đổi vở kiểm tra chéo, giơ tay nếu đúng.   |  |  | | --- | --- | | **7 000 – 3 000 = 4 000**  **10 000 – 8 000 = 2 000** | **72 000 – 42 000 = 30 000**  **100 000 – 35 000 = 65 000** |   ***- Khai thác:***  + Để làm đúng bài dạng tính nhẩm em nhắn bạn cần lưu ý gì?  + Gọi HSNX  - GV chốt, chuyển bài tập 4 | - HS đọc đề  - HS trả lời.  - HS thực hiện yêu cầu:  10 000 - 6 000=?  *Cách nhẩm*:  10 nghìn - 6 nghìn = 4 nghìn. *Vậy 10 000 – 6 000 = 4 000*  - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  - HS trình bày.  - HS nêu: 10 nghìn - 8 nghìn = 2 nghìn.  *Vậy 10 000 – 8 000 = 2 000*  - HSNX bổ sung.  - HS quan sát  - HS đổi vở ktra, giơ tay nếu đúng.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HSNX, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
|  | **Bài 4: Theo em, trái cây đặt trên đĩa cân nặng bao nhiêu gam? *(Làm việc nhóm)***     * Gọi HS đọc đề bài * Bài yêu cầu gì? * Y/C HS thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:   **+** Theo bạn, trái cây trên đĩa cân nặng bao nhiêu gam?  + Làm thế nào bạn tính được trái cây trên đĩa cân nặng bao nhiêu gam?  + Từ tình huống thú vị này, chúng mình có rút ra được điều gì để vận dụng vào cuộc sống không?   * GV tổ chức cho HS chơi trò ***“Phóng viên nhí”***   *Luật chơi:* GV cử một bạn làm phóng viên nhí, phóng viên sẽ hỏi các bạn dưới lớp những câu hỏi như phần gợi ý. Các bạn dưới lớp sẽ trả lời các câu hỏi mà phóng viên đưa ra. Nếu trả lời đúng, bạn sẽ được thưởng một tràng vỗ tay. Nếu không trả lời được bạn có thể mời bạn khác giúp mình.   * GV tổ chức cho HS chơi * GVNX trò chơi, chốt chuyển bài 5 | * HS quan sát * HS đọc đề * HS trả lời: tính cân nặng số trái cây đựng trên đĩa cân.   Gợi ý trả lời:   * 2 584 gam * Lấy số đo trên cân có trái cây trừ đi số đo trên cân không có trái cây thì sẽ được số cân nặng của trái cây. * HS trả lời theo ý hiểu của mình. * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * HS lắng nghe |
|  | **Bài 5: (Làm việc cả lớp)**  Một video bài hát mới của một ban nhạc đã đạt được 84 000 lượt xem trên Internet ngay trong tuần đầu tiên. Hỏi để đạt được 100 000 lượt xem thì cần thêm bao nhiêu lượt xem nữa?     * Gọi HS đọc đề bài. * Y/C HS thảo luận nhóm 2 nói cho bạn nghe:   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.   * Gọi HS trình bày (GV viết tóm tắt lên bảng) * Gọi 1 bạn lên bảng giải bài toán, HS cả lớp suy nghĩ trình bày bài giải vào vở. * Y/C HS đọc bài làm trên bảng, cả lớp quan sát chữa bài.   + Suy nghĩ thế nào em lấy  100 000 – 84 000 = 16 000 lượt xem   * Gọi HSNX * GVNX chốt đáp án đúng.   Bài giải  Để đạt được 100 000 lượt xem video cần thêm số lượt xem là:  100 000 – 84 000 = 16 000 (lượt)  Đáp số: 16 000 lượt xem   * Y/C HS đổi vở kiểm tra, giơ tay nếu đúng. * ***Khai thác:***   + Quan sát phép tính, em nhận xét gì về cách tính nhẩm trong trường hợp các số cần tính là tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn.   * Gọi HSNX * GVNX chốt, chuyển hoạt động | - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày.  - 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp giải bài tập vào vở.  - HS đọc  - HS trả lời.  - HSNX, bổ sung.  - HS quan sát  - HS đổi vở kiểm tra, đúng giơ tay.  - HS trả lời.theo ý hiểu  - HSNX, bổ sung. |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | - Bạn nào giỏi nêu một tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học.  - GVNX  - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | * 2-3 HS trả lời. * HS lắng nghe * HS trả lời theo ý hiểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**KIỂM TRA TẠI CHỖ, DI CHUYỂN TUNG VÀ BẮT BÓNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Tự chủ và tự học: Học sinh thực hiện các nội dung tại chỗ, di chuyển tung và bắt bóng. Để thực hiện nhiệm vụ học tập

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác với các bạn trong lớp.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các nội dung tại chỗ, di chuyển tung và bắt bóng đã học để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Biết cách thức tiến hành kiểm tra các nội dung TT và KNVĐCB để chủ động thực hiện hiệu quả theo yêu cầu.

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Chủ động trong các giờ kiểm tra của các nội dung sau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi “ *Diệt các con vật có hại”*  **II. Hoạt động luyện tập**  **\*Ôn nội dung TT và KNVĐCB:**  Tại chỗ, di chuyển tung và bắt bóng.  **\*Kiểm tra nội dung TT và KNVĐCB:**  - Tại chỗ, di chuyển tung và bắt bóng.  - Kiểm tra theo tổ, Gv lựa chọn nội dung kiểm tra.  **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  4-6 phút  14-16 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Các tổ thực hiện luyện tập theo tổ dưới sự chỉ huy của cán sự.  - Lần lượt từng tổ lên thực hiện nội dung tại chỗ, di chuyển tung và bắt bóng.  - GV hô khẩu lệnh cho các tổ thực hiện.  - Chú ý cách thực hiện điểm số của hs.  - Sau khi các tổ thực hiện song các nội dung Gv nhận xét chung phần tập luyện của cả lớp.  - Tuyên dương tổ có ý thức tập luyện tốt.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (Gv nêu câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - HS chú ý thực hiện theo khẩu lệnh.  - Lần lượt các tổ lên kiểm tra theo khẩu lệnh của GV. Các tổ còn lại quan sát, nhận xét.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (Hs trả lời câu hỏi).  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

|  |  |
| --- | --- |
| **MỨC ĐẠT** | **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** |
| **HOÀN THÀNH TÔT** | - Thực hiện tốt VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện các động tác TT và KNVĐCB đúng khẩu lệnh, đúng kĩ thuật, đều và đẹp  - Tham gia tích cực các trò chơi vận động  - Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập  - Tích cực, trung thực trong tập luyện và hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **HOÀN THÀNH** | - Biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Bước đầu biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện được các động tác TT và KNVĐCB  - Có tham gia các trò chơi vận động nhưng chưa tích cực  - Hoàn thành lượng vận động của bài tập  - Tích cực trong tập luyện và bước đầu hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **CHƯA HOÀN THÀNH** | - Chưa biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Chưa biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Chưa thực hiện được các động tác TT và KNVĐCB  - Hạn chế tham gia các trò chơi vận động  - Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập  - Ý thức và tinh thần tập luyện chưa cao |

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 7: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**

**Sinh hoạt cuối tuần: CHUẨN BỊ CHO NGÀY HỘI DIỄN VĂN NGHỆ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS luyện tập các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.

- Tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần và đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các bài hát/ múa,… để tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn bài hát / múa / thơ,.. đúng chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết biểu diễn nhóm…

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những ý kiến bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm .

\* SHCĐ: Hoạt động giao lưu, kể chuyện ngợi vẻ đẹp quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:** | |
|  | - GV mở bài hát “Cô và mẹ” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b/ Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 25 (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 25. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần 26**  **(Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần 26. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 25.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần 25.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng ( lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần 26.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **15’** | **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
|  | **Hoạt động 3. Luyện tập văn nghệ**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo tổ đã được chia từ tiết học trước.  - Mỗi tổ sẽ giới thiệu một tiết mục văn nghệ dự định sẽ tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.  - GV khuyến khích những tiết mục độc đáo, sáng tạo.  - Tổ chức cho các tổ trình bày trước lớp.  - Lớp theo dõi, bình chọn tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất để tham gia hội diễn của trường.  \* GV hỗ trợ những HS tham gia tiết mục được chọn tập luyện chăm chỉ, kĩ càng.  \* SHCĐ: Hoạt động giao lưu, kể chuyện ngợi vẻ đẹp quê hương, đất nước.  - GV cho HS kể những cảnh đẹp của quê hương. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Các tổ giới thiệu về tiết mục của tổ mình.  - HS trình bày theo tổ.  - Lớp bình chọn tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất.   * HS tham gia kể |
| **5’** | **4. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | - GV phát động phong trào “Cùng nhau làm việc tốt” để chào mừng ngày 8-3.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS theo dõi. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |